

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HSST
Ngày 15/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hoàng Kinh L (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp A, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo.

Họ tên cha: Trần Ngọc Q, sinh năm 1946.

Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1948.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ tên Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010. Hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Thị Th, sinh năm 1993 và có 01 con chung sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Bị cáo kháng cáo. Ngày 20/4/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại TP Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2009, đã nộp 150.000đ án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 21/5/2006. Bị cáo chưa nộp 595.000đ cho bị hại Nguyễn Thị Loan, 260.000đ cho bị hại Dương Thị Ngọc Diệp nhưng do chị Loan, chị Diệp

không có đơn yêu cầu thi hành án nên tính đến ngày bị cáo phạm tội đã hết thời hiệu thi hành án. Áp dụng Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 thì trường hợp của bị cáo L thuộc trường hợp được đương nhiên xóa án tích.

Ngày 24/5/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 29/01/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2. Họ và tên: Phạm Thanh H (tên gọi khác: không), sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp A, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Phạm Thanh H1, sinh năm 1963.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Huy H2, sinh năm 1965.

Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Kinh L và Phạm Thanh H là các đối tượng sử dụng ma túy, L và H cùng ở chung nhà do L thuê tại ấp A, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Lúc 09 giờ ngày 21/8/2020 H gọi điện cho một người đàn ông tên Bé (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 400.000 đồng ma túy và địa điểm giao nhận là nhà của L. Sau khi nhận được ma túy, H giấu ma túy trong bao thuốc lá hiệu Caraven rồi để trong người. Lúc 11 giờ ngày 21/8/2020 người đàn ông tên Thuận (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở L đến khu công nghiệp Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu mua 1.500.000 đồng ma túy của một người không rõ nhân thân lai lịch. Đến 14 giờ cùng ngày, khi L đang sử dụng ma túy cùng với Huỳnh Thị Ngọc H3 và Nguyễn Võ Hoàng T tại phòng ngủ của L, còn Phạm Thanh H đang trong nhà vệ sinh thì lực lượng Công an xã PB đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên nền nhà trong phòng ngủ của L có 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon có kích thước 05cm x 08cm có chứa các hạt tinh thể màu trắng và trên tay của Phạm Thanh H có 01 bao

thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 01 gói nylon kích thước 2,5cm x 03 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nên Công an xã Phước Bình lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số ma túy do Trần Hoàng Kinh L tàng trữ: Tại Bản kết luận giám định số 2017/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 8,4851 gam loại Methamphetamine.

Đối với số ma túy do Phạm Thanh H tàng trữ: Tại Bản kết luận giám định số 2018/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2304 gam loại Methamphetamine.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Trần Hoàng Kinh L, Phạm Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSLT ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Kinh L về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Phạm Thanh H về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hoàng Kinh L mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thanh H mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Bị cáo Trần Hoàng Kinh L, Phạm Thanh H đều là đối tượng nghiện ma túy. Lúc 09 giờ ngày 21/8/2020, H gọi điện mua của một người đàn ông tên Bé 400.000 đồng ma túy để sử dụng. Lúc 11 giờ ngày 21/8/2020, L cùng người đàn ông tên Thuận đến khu công nghiệp Mỹ Xuân A, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu mua 1.500.000 đồng ma túy của một người không rõ nhân thân lai lịch. Đến 14 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã Phước Bình đến kiểm tra hành chính phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L, H và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 2017/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đối với mẫu vật phẩm thu giữ từ L: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 8,4851 gam loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2018/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận đối với mẫu vật phẩm thu giữ từ H: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2304 gam loại Methamphetamine.

[2] Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Trần Hoàng Kinh L, Phạm Thanh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng chỉ vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển và kéo theo nhiều tệ nạn khác trong xã hội, là nguyên nhân lây truyền bệnh tật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Trần Hoàng Kinh L cùng người đàn ông tên Thuận mua 1.500.000đ ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 2017/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu vật phẩm thu giữ là ma túy, có khối lượng 8,4851 gam loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo L đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hơn nữa, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 (Tòa án nhân dân Tối cao tại TP Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm); bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Nhưng bị cáo không biết tu dưỡng bản thân, sửa đổi để trở thành người tốt mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn tới hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Phạm Thanh H, mẫu vật phẩm thu giữ được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận là ma túy, có khối lượng 0,2304 gam loại Methamphetamine nên bị cáo H đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, cần căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói mẫu vật đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2017, 2018/KLGD-PC09; 01 nỏ thủy tinh là vật cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ theo quy định.

[7] Đối với người đàn ông tên Bé có hành vi bán ma túy cho H, người đàn ông tên Thuận có hành vi chở bị cáo L đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho L nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Võ Hoàng T, Huỳnh Thị Ngọc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Long Thành đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng Kinh L, Phạm Thanh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Hoàng Kinh L.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Kinh L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật

tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo PHạm Thanh H.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/8/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy đã được niêm phong sau giám định số 2017, 2018/GĐMT-PC09 ngày 27/8/2020; 01 nỏ thủy tinh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung